TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 20/2023/HS-ST Ngày 20-02-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hoài Dinh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Đào.
2. Ông Đỗ Trung Tín.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2022/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê L (L1); sinh năm 1994, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T1, sinh năm 1961 và bà Phan Thị L2, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Con: có 01 người; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-11-2022 đến ngày 24-11-2022 được trả tự do, ngày 17-01-2023 bị bắt tạm giam lại cho đến nay, *có mặt.*

2. Lê T; sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T1, sinh năm 1961 và bà Phan Thị L2, sinh năm 1961; Vợ 1: Châu Thị P, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Vợ 2: Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1983; Con: có 03 người; Tiền án: không có; Tiền sự: Quyết định số 17 ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân huyện G xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc; Nhân thân: có 01 tiền sự và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-11-2022 đến ngày 11-11-2022 được trả tự do, ngày 17-01-2023 bị bắt tạm giam cho đến nay, *có mặt.*

3. Vương Điền Bảo C; sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Vi P1, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị R, sinh năm: 1960; Vợ: Nguyễn Thị Hồng K, sinh năm 1991; Con: có 02 người; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-11-2022 đến ngày 11-11-2022 được trả tự do, ngày 17-01-2023 bị bắt tạm giam cho đến nay, *có mặt.*

4. Đỗ Tuấn D (M); sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Đ1, sinh năm 1960 và bà Thi Thị T3, sinh năm: 1963; Vợ: Phùng Thị T4, sinh năm 1994; Con: có 01 người; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-11-2022 đến ngày 11-11-2022 được trả tự do, ngày 17-01-2023 bị bắt tạm giam cho đến nay, *có mặt.*

5. Đỗ Văn K; sinh năm 1979, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn D1, sinh năm 1947 và bà Ngô Thị B, (Đã chết); Vợ: Phạm Thị Tuyết H2, sinh năm 1980; Con: có 02 người; Tiền án, tiền sự: không có; Nhân thân: đã bị xử lý vi phạm hành chính 01 lần và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-11-2022 đến ngày 11-11-2022 được trả tự do, ngày 17-01-2023 bị bắt tạm giam cho đến nay, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/11/2022, Lê L mang theo 2.750.000 đồng và bộ dụng cụ lắc tài xỉu đến khu vực lô cao su của Nông trường cao su G thuộc ấp Đ, xã T, huyện G, làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho Lê Văn T sử dụng 4.200.000 đồng, Vương Điền Bảo C sử dụng 4.500.000 đồng, Đỗ Tuấn D sử dụng 2.500.000 đồng và Đỗ Văn K sử dụng 3.000.000 đồng tham gia đặt cược mỗi ván từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng.

Hình thức đánh bạc là người tham gia sẽ đặt tài hoặc xỉu, sau đó người làm cái lắc 03 hột xí ngầu, căn cứ vào tổng số nút của 03 hột xí ngầu nếu 10 nút trở xuống là xỉu, còn 11 nút trở lên là tài. Nếu kết quả là tài thì người đặt tài sẽ thắng cược, còn người đặt xỉu sẽ thua và ngược lại. Khi kết quả số nút trên 03 hột xí ngầu giống nhau và có tổng số nút 3, 6, 9 là cái bảo xỉu; tổng số nút 12, 15, 18 là cái bảo tài. Khi cái bảo tài thì người làm cái thắng những người đặt bên xỉu, hòa bên tài và ngược lại.

Đến 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi L thắng 900.000 đồng, K thắng 730.000 đồng, T thắng 700.000 đồng, C thắng 100.000 đồng, D thua 2.430.000 đồng thì Công an xã T đến bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 13.100.000 đồng, 01 dĩa sành, 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa; Thu giữ trên người các đối tượng số tiền dùng đánh bạc 3.850.000 đồng, cùng một số vật chứng khác.

Quá trình điều tra, L, T, C, D và K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 03 hột xí ngầu; 01 đĩa sành; 01 nắp nhựa quấn băng keo màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model TA 1010, số Imei: 354198102663279; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, kiểu máy CPH2251, số Imei 1: 864647057068051, số Imei 2: 864647057068044; 01 xe mô tô biển số 70U1-0900, số máy MG2-22702451, số khung VTLPCG012TL-001944, dung tích xilanh 97 cm^3; 01 xe mô tô biển số 70F1-906.88, nhãn hiệu Honda, số loại Future, số máy JC35E2064253, số khung RLHJC35067Y625584, dung tích xi lanh 124 cm^3, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong; 01 xe mô tô biển số 70F1-524.46, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, số máy E3S1E076589, số khung RLCUE134HY042339, dung tích xi lanh 113 cm^3, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong; 01 xe mô tô biển số 70L1-214.75, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, số máy 5C641069750, số khung RLCS5C64DY069729, dung tích xi lanh 110 cm^3, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong; 01 xe mô tô biển số 70F5-1042, màu sơn đỏ đen, số máy YX152FMHA000342, số khung RMHWCH2UM6TH00124, dung tích xi lanh 107 cm^3, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong; tiền Việt Nam 16.950.000 đồng. Tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện G tạm giữ chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện L, T, C, D và K không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Cáo trạng số: 147/CT-VKSGD ngày 30-11-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Lê L, Vương Điền Bảo C, Lê T, Đỗ Văn K và Đỗ Tuấn D về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Lê L, Lê T mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt các bị cáo Vương Điền Bảo C, Đỗ Văn K và Đỗ Tuấn D mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngầu, 01 chén sành, 01 nắp nhựa; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 16.950.000 đồng; trả lại cho bị cáo Triệu: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model TA1010 và và 01 xe mô tô biển số 70L1-214.75; trả lại cho bị cáo Lý: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen và 01 xe mô tô biển số 70U1- 0900; trả lại cho bị cáo D: 01 xe mô tô biển số 70F1-906.88; trả lại cho bị cáo K: 01 xe mô tô biển số 70F1-524.46; trả lại cho bị cáo C: 01 xe mô tô biển số 70F5-1042.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Lúc 13 giờ 15 phút ngày 02/11/2022, tại ấp Đ, xã T, huyện G, Lê L, Lê T, Vương Điền Bảo C, Đỗ Tuấn D và Đỗ Văn K đã cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức lắc tài xỉu với tổng số tiền đánh bạc là 16.950.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn cộng cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo do muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động cực khổ, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Ngoài ra, các bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét xử phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ cũng là phù hợp.

Do các bị cáo hiện đang sống bằng nghề làm thuê, thu nhập không ổn định. Nên cần xem xét miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

- Đối với bị cáo Lê L là người đứng ra làm cái, trực tiếp thắng thua với các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

- Đối với bị cáo Lê T trước đây đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc, nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới, nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với bị cáo Lý.

- Đối với các bị cáo còn lại có số tiền đánh bạc khác nhau nhưng không chệnh lệnh nhiều, có nhân thân tốt, nên chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau và sau bị cáo Triệu.

[5] Đối với đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, xét thấy có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 03 hột xí ngầu; 01 đĩa sành; 01 nắp nhựa quấn băng keo màu đen các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam 16.950.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model TA 1010, số Imei: 354198102663279 và 01 xe mô tô biển số 70L1-214.75, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, số máy 5C641069750, số khung RLCS5C64DY069729, dung tích xi lanh 110 cm^3 là của bị cáo T dùng làm phương tiện sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động Oppo màu đen, kiểu máy CPH2251, số Imei 1: 864647057068051, số Imei 2: 864647057068044 và 01 xe mô tô biển số 70U1-0900, số máy MG2-22702451, số khung VTLPCG012TL-001944, dung tích xilanh 97 cm^3 là của bị cáo L dùng làm phương tiện sử dụng cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo L.

- 01 xe mô tô biển số 70F1-906.88, nhãn hiệu Honda, số loại Future, số máy JC35E2064253, số khung RLHJC35067Y625584, dung tích xi lanh 124 cm^3 là của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo D.

- 01 xe mô tô biển số 70F1-524.46, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, số máy E3S1E076589, số khung RLCUE134HY042339, dung tích xi lanh 113 cm^3 là của bị cáo K, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo K.

- 01 xe mô tô biển số 70F5-1042, màu sơn đỏ đen, số máy YX152FMHA000342, số khung RMHWCH2UM6TH00124, dung tích xi lanh 107 cm^3 là của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo C.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Lê L (L1), Lê T, Vương Điền Bảo C, Đỗ Tuấn D (M) và Đỗ Văn K phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê L (L1) 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-11-2022 đến ngày 24-11-2022 và từ ngày 17-01-2023 đến ngày 20-02-2023, cứ 01 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-11-2022 đến ngày 11-11-2022 và từ ngày 17-01-2023 đến ngày 20-02-2023, cứ 01 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Vương Điền Bảo C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-11-2022 đến ngày 11-11-2022 và từ ngày 17-01-2023 đến ngày 20-02-2023, cứ 01 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn D (M) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh nhận được Quyết định thi hành án và Bản án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-11-2022 đến ngày 11-11-2022 và từ ngày 17-01-2023 đến ngày 20-02-2023, cứ 01 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện

G, tỉnh Tây Ninh nhận được Quyết định thi hành án và Bản án. Được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-11-2022 đến ngày 11-11-2022 và từ ngày 17-01-2023 đến ngày 20-02-2023, cứ 01 ngày bị tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Lê L (L1), Lê T, Vương Điền Bảo C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo Lê L (L1), Lê T, Vương Điền Bảo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao các bị cáo Đỗ Tuấn D (M) và Đỗ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo Đỗ Tuấn D (M) và Đỗ Văn K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Lê L (L1), Lê T, Vương Điền Bảo C, Đỗ Tuấn D (M) và Đỗ Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê L (L1), Lê T, Vương Điền Bảo C, Đỗ Tuấn D (M) và Đỗ Văn K.

Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Lê L (L1), Lê T, Vương Điền Bảo C, Đỗ Tuấn D (M) và Đỗ Văn K, nếu các bị cáo này không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 hột xí ngầu; 01 đĩa sành; 01 nắp nhựa quấn băng keo màu đen.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: tiền Việt Nam 16.950.000 đồng.

- Tuyên trả cho bị cáo Lê T: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, Model TA 1010, số Imei: 354198102663279 và 01 xe mô tô biển số 70L1-214.75, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, số máy 5C641069750, số khung RLCS5C64DY069729, dung tích xi lanh 110 cm^3, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tuyên trả cho bị cáo Lê L: 01 điện thoại di động Oppo màu đen, kiểu máy CPH2251, số Imei 1: 864647057068051, số Imei 2: 864647057068044 và 01 xe mô tô biển số 70U1-0900, số máy MG2-22702451, số khung VTLPCG012TL-001944, dung tích xilanh 97 cm^3.

- Tuyên trả cho bị cáo Đỗ Tuấn D: 01 xe mô tô biển số 70F1-906.88, nhãn hiệu Honda, số loại Future, số máy JC35E2064253, số khung RLHJC35067Y625584, dung tích xi lanh 124 cm^3, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tuyên trả cho bị cáo Đỗ Văn K: 01 xe mô tô biển số 70F1-524.46, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, số máy E3S1E076589, số khung

RLCUE134HY042339, dung tích xi lanh 113 cm^3, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tuyên trả cho bị cáo Vương Điền Bảo C: 01 xe mô tô biển số 70F5-1042, màu sơn đỏ đen, số máy YX152FMHA000342, số khung RMHWCH2UM6TH00124, dung tích xi lanh 107 cm^3, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G)

3/ Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê L (L1), Lê T, Vương Điền Bảo C, Đỗ Tuấn D (M) và Đỗ Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- UBND xã Đ, T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA